

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-HVCSPT ngày 25 tháng 03 năm 2022
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

Ngành đào tạo	:	CHÍNH SÁCH CÔNG
Trình độ đào tạo	:	THẠC SĨ
Chuyên ngành	:	CHÍNH SÁCH CÔNG
Mã số	:	8340402
Định hướng đào tạo	:	Ứng dụng

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn trong hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế vĩ mô; phát huy hiệu quả kiến thức thuộc chuyên ngành vào công việc cụ thể, phù hợp với công việc thực tế tại đơn vị.

Thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững lý thuyết, có kiến thức, có trình độ cao về thực thi chính sách trong hoạch định và tổ chức thực thi chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế vĩ mô; có kỹ năng làm việc trong các Bộ, Ban, Ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức Tài chính – Tín dụng, các ngân hàng ...

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công theo định hướng ứng dụng, Học viên có thể tiếp tục học lên bậc tiến sĩ sau khi học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Về phẩm chất chính trị:

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của Đảng của Nhà nước và cụ thể hóa trong các chính sách ban hành.
- Có phương pháp luận, tư duy khoa học và sáng tạo.

- *Về kiến thức:*
 - MT1: Mở rộng, nâng cao và cập nhật cho Học viên các kiến thức cơ sở đã được đào tạo ở bậc đại học về chuyên ngành Chính sách công; Trang bị mới theo hướng chuyên sâu cho học viên về kiến thức chuyên ngành Chính sách công đặc biệt chuyên sâu trong lĩnh vực chính sách kinh tế vĩ mô;
 - MT2: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong hoạch định và thực thi chính sách trong lĩnh vực kinh tế vĩ mô; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;
 - MT3: Trang bị những kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực quản lý nhà nước, chuyên sâu về hoạch định và thực thi chính sách công thông qua việc giải quyết các bài tập tình huống trong quá trình đào tạo.
- *Về kỹ năng:*
 - MT4: Nghiên cứu lĩnh vực Chính sách công và chuyên sâu trong lĩnh vực chính sách kinh tế vĩ mô, có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế ở tầm vĩ mô; có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hàng ngày.
 - MT5: Hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển công nghệ mới trong hoạch định và thực thi chính sách.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong công tác hoạch định và thực thi chính sách và đề xuất những sáng kiến có giá trị;
 - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; Có khả năng nghiên cứu trong hoạch định và thực thi chính sách nói chung và lĩnh vực là kinh tế vĩ mô nói riêng trong các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học;
 - Có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở trình độ Tiến sĩ; tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong hoạch định và thực thi chính sách kinh tế vĩ mô.

2. Chuẩn đầu ra

PLO	Mã PLOs	Mô tả
-----	---------	-------

Kiến thức	PLO1.1	Có khả năng nghiên cứu, liên kết các vấn đề lịch sử triết học, triết học Mác – Lênin vào phân tích, đánh giá vấn đề thực tiễn đất nước, thực tiễn quản lý tổ chức, thực tiễn quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới.
	PLO1.2	Nắm vững cơ sở lý luận và vận dụng được kiến thức nâng cao về pháp luật, kinh tế, quản trị vào phân tích quyết định quản lý tổ chức, quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
	PLO1.3	Có kiến thức và khả năng phân tích, đánh giá về quản lý tổ chức, quản lý nhà nước và lĩnh vực liên ngành (môi trường quản lý, chính sách và thể chế, công cụ và kỹ năng quản lý, các nguồn lực quản lý, quản lý một số lĩnh vực kinh tế, môi trường, địa chính, đô thị...).
	PLO1.4	Có kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản lý tổ chức công, quản lý công; phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách công; phân tích, đánh giá và tư vấn đối với các chương trình và dự án công; vận dụng được những kiến thức này trong giải quyết các vấn đề thực tiễn quản lý tổ chức công và quản lý công.
Kỹ năng	PLO2.1	Có kỹ năng quản lý chuyên nghiệp theo tư duy mới; sử dụng các công cụ, kỹ thuật quản lý một cách thành thạo trong điều hành các tổ chức công, khu vực công
	PLO2.2	Có kỹ năng tự xây dựng, hợp tác xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, dự án trong quản lý tổ chức công và quản lý công; Có kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý công, phân tích chính sách công với các bên liên quan.
	PLO2.3	Thuần thục trong tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức công và quản lý công; áp dụng hiệu quả các công cụ phân tích quyết định quản lý

		công, phân tích chính sách công
	PLO2.4	Có kỹ năng thực hiện và phối hợp nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong quản lý tổ chức công, quản lý công, phân tích chính sách công trong bối cảnh chuyển đổi số
	PLO2.5	Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc.
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO3.1	Tích cực tham gia đề xuất, lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm và chịu trách nhiệm với các sáng kiến mang tính chuyên gia, có giá trị trong thực tiễn quản lý tổ chức công và quản lý công
	PLO3.2	Chủ động định hướng, thích nghi với thay đổi môi trường quản lý tổ chức công và môi trường quản lý công.

Ma trận liên kết các chuẩn đầu ra với mục tiêu của chương trình đào tạo (Phụ lục 1)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 63 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

5. Tiêu chí tuyển sinh: Theo thông báo tuyển sinh của Học viện.

6. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc cơ bản

Kiến thức	Số TC
1. Kiến thức chung	7
2. Kiến thức cơ sở ngành	12
2.1. Các học phần bắt buộc	9
2.2. Các học phần tự chọn	3
3. Kiến thức ngành	11

2.1. Các học phần bắt buộc	6
2.2. Các học phần tự chọn	5
4. Kiến thức chuyên ngành	19
3.1. Các học phần bắt buộc	13
3.2. Các học phần lựa chọn	6
5. Thực tập và đề án tốt nghiệp	15
TỔNG SỐ	64

7.2. Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy:

STT	Mã học phần	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	HỌC KỲ
I		KIẾN THỨC CHUNG	7	
1	CHLL02	Triết học	4	1
2	CHPT04	Kinh tế học quản lý	3	1
II		CƠ SỞ NGÀNH BẮT BUỘC	9	
1	CHCS01	Chính sách công	3	1
2	CHPT06	Kinh tế phát triển	3	1
3	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	1
III		CƠ SỞ NGÀNH LỰA CHỌN	3	
1	CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao	3	2
2	CHCS07	Quản trị địa phương	2	2
3	CHCS08	Quản trị nhà nước	2	2
IV		NGÀNH BẮT BUỘC	6	
1	CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	2
2	CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3
V		NGÀNH LỰA CHỌN	5	
1	CHIS01	Đầu tư quốc tế	2	2
2	CHKK01	Chính sách Thuế	3	2
3	CHCS02	Chính sách xã hội	2	2
4	CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	2
5	CHKS02	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	2	2
VI		CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC	13	
1	CHLU01	Luật và Chính sách công	2	3
2	CHCS05	Phân tích và đánh giá chính sách công	3	3
3	CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư	3	3
4	CHCS09	Thực thi chính sách công	2	3

STT	Mã học phần	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	HỌC KỲ
5	CHCS06	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	3	3
VII		CHUYÊN NGÀNH LỰA CHỌN	6	
1	CHIS02	Tài chính quốc tế	3	3
2	CHKT02	Quản trị rủi ro nâng cao	3	3
4	CHCS03	Khoa học lãnh đạo	3	3
5	CHCS04	Nghèo đói và bất bình đẳng	3	3
6	CHKD06	Quan hệ công chúng	3	3
7	CHKD03	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	3	3
8	CHPT16	Quy hoạch phát triển	2	3
VIII		THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	15	
1	CHCD01	Chuyên đề thực tế 1	3	4
2	CHCD02	Chuyên đề thực tế 2	3	4
3	CHDA01	Đề án tốt nghiệp	9	4
		TỔNG CỘNG	64	

Ma trận liên kết các thành phần bắt buộc của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra (Phụ lục 2).

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

9. Hướng dẫn thực hiện

- Thời gian áp dụng: Áp dụng cho khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2022.
- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 02 năm, mỗi năm có 2-3 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Người học nhập học được đăng ký theo kế hoạch giảng dạy của Học viện. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.
- Nội dung cần đạt được, phương pháp giảng dạy, phân bố thời lượng (giảng dạy, thảo luận/thực hành/tự học), và đánh giá của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

PHỤ LỤC 1. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ký hiệu	Mục tiêu của CTĐT				
CĐR	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
PLO1.1	x			x	
PLO1.2		x			x
PLO1.3			x		x
PLO1.4	x			x	x
PLO2.1	x		x	x	
PLO2.2				x	x
PLO2.3	x		x		
PLO3.1				x	x
PLO3.2	x	x	x	x	x

PHỤ LỤC 2. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC THÀNH PHẦN BẮT BUỘC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

STT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra								
			PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO1.4	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO3.1	PLO3.2
1	Triết học	4	3	4			x		x	x	
2	Kinh tế học quản lý	3	4	5				x		x	
3	Chính sách công	3			4	4	x		x		x
4	Kinh tế phát triển	3			4	5		x			x
5	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	4					x	x	x	x
6	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3	4			x		x	x	
7	Quản trị địa phương	2	3	4			x		x	x	
8	Quản trị nhà nước	2	3	4			x		x	x	
9	Thống kê và phân tích dữ liệu	3		4			x		x		x
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					x	x	x	x	x
11	Đầu tư quốc tế	2	4				x	x		x	x
12	Chính sách thuế	3	4					x	x		
13	Chính sách xã hội	2	4	4			x		x	x	
14	Quản trị kinh doanh	2									

STT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra								
			PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO1.4	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO3.1	PLO3.2
	quốc tế										
15	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	2	3	4			x		x	x	
16	Luật và Chính sách công	2		4			x	x		x	
17	Phân tích và đánh giá chính sách công	3			4		x	x		x	x
18	Thẩm định dự án đầu tư công	3			4		x		x		
19	Thực thi chính sách công	2		4	4			x	x		x
20	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	3		4			x	x		x	
21	Tài chính quốc tế	3	4								
22	Quản trị rủi ro nâng cao	3		4				x		x	x
23	Khoa học lãnh đạo	3			5			x	x		
24	Nghèo đói và bất bình đẳng	3	4				x	x		x	
25	Quan hệ công chúng	3		4			x		x		x
26	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3			4					x	x
27	Quy hoạch phát triển	2		4	5			x		x	
28	Chuyên đề thực tế 1	3					x	x	x	x	x
29	Chuyên đề thực tế 2	3					x	x	x	x	x
30	Đề án tốt nghiệp	3					x	x	x	x	x

PHỤ LỤC 3. ĐỐI SÁNH VỚI MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC

STT	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHLL02	Triết học	x	x	x	x	
CHPT04	Kinh tế học quản lý	c		c	x	x
CHCS01	Chính sách công	x	x	x	x	
CHPT06	Kinh tế phát triển	c		c		
CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách		c	c	c	x
CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao		c	x	c	x
CHCS07	Quản trị địa phương	c	c	x		
CHCS08	Quản trị nhà nước	c	c	c		

STT	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu		x	x	c	x
CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	c		
CHIS01	Đầu tư quốc tế	c				
CHKK01	Chính sách Thuế	x	c	c	c	
CHCS02	Chính sách xã hội	x	x	c	c	
CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	c				
CHKS02	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh		c			
CHLU01	Luật và Chính sách công	x	x	c	x	
CHCS05	Phân tích và đánh giá chính sách công	x	x		c	c
CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư		x	c		
CHCS09	Thực thi chính sách công	x	x	x	c	c
CHCS06	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công	c		x	c	
CHIS02	Tài chính quốc tế	c	c	c		
CHKT02	Quản trị rủi ro nâng cao		c	c	c	
CHCS03	Khoa học lãnh đạo					c
CHCS04	Nghèo đói và bất bình đẳng	c	x		c	
CHKD06	Quan hệ công chúng	c	c			
CHKD03	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo		c			
CHPT16	Quy hoạch phát triển		c	c		

Ghi chú: + c (close): Học phần có nội dung gần

+ x: Học phần có nội dung tương thích

Ký hiệu	Chương trình đối sánh	Địa chỉ tham chiếu
CT1	Trường Đại học Hà Nội	https://hanu.edu.vn/c/9026/Thac-si-Chinh-sach-cong
CT2	Trường Đại học Cần Thơ	https://gs.ctu.edu.vn/de-an-mo-nganh-moi-chuan-dau-ra/trinh-do-thac-si/chinh-sach-cong.html
CT3	Trường Đại Học Fulbright	https://fsppm.fulbright.edu.vn/vn/dao-tao/thac-si-chinh-sach-cong-phan-tich-chinh-sach/
CT4	University of Oxford	https://www.ox.ac.uk/admissions/graduate/courses/master-public-policy
CT5	Uganda Martyrs University	https://umu.ac.ug/programme/master-of-research-and-public-policy/